TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS - ST
Ngày: 01-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạn

Ông Nguyễn Văn Thành

- ***Thư ký phiên toà****:* Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Th□ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà****:* Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn M, sinh năm 1979 tại C, H; nơi ĐKHKTT: Khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn C và con bà Nguyễn Thị T; có cợ là Trần Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 09/01/2023 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị P, sinh năm 1978; Địa chỉ : Khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh H; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Chị Lường Thị N, sinh năm 1990

2. Anh Vũ Xuân D, sinh năm 1983

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, Vũ Văn M đi xe khách từ nhà ở khu dân cư T, phường C , thành phố C, tỉnh H đến đoạn đường thuộc phường Q, quận H, thành phố H để mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tại đây M gặp và mua 7.000.000đồng tiền ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 04 túi ni lông ma túy, gồm: 01 túi ni lông có kích thước (4x3,7)cm; 01 túi ni lông có kích thước (5x8)cm, 01 túi ni lông có kích thước (7x10)cm bên trong chứa 18 viên lén màu đỏ; 01 túi ni lông kích thước (7x10,5)cm bên trong chứa 14 túi ni lông nhỏ có kích thước (1,5x3)cm, trong mỗi túi ni lông đều chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy. Sau khi mua được ma túy, M đi về nhà để túi ni lông KT (4x3,7)cm vào túi áo phía trước bên trái và túi ni lông KT (7x10)cm chứa 18 viên nén vào túi áo ngực bên phải của chiếc áo dài tay màu trắng xanh trong tủ quần áo ở tầng 2, còn lại 1 túi ni lông KT (7x10,5)cm bên trong chứa 14 túi ni lông màu trắng và 01 túi ni lông KT (5x8)cm để tại mặt trên của hộp giấy đặt cạnh cửa sổ phòng ngủ tầng 2 của Mừng.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, M đang đi trên đường thì Lường Thị N, sinh năm 1990 trú tại xóm K, xã T, huyện V, tỉnh T hiện nay đang ở trọ tại khu dân cư T, phường T, thành phố C sử dụng số điện thoại số 0372937090 gọi đến số điện thoại 0354242310 của M để hỏi mua ma túy, M trả lời có ma túy nhưng M đang đi chở khách nên không có nhà, hẹn bao giờ về thì sẽ gọi điện lại cho N nên đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, N gọi điện thoại cho M bảo "em chuyển tiền cho anh nhé xong em xuống" (N biết số tài khoản của M từ trước) thì M đồng ý nên N đã sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9373797316 chuyển vào tài khoản ngân hàng số 1161007206396 của Vũ Văn M số tiền 500.000 đồng để mua ma túy. Sau đó N gặp anh Vũ Xuân D, sinh năm 1983 trú tại khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh H đi chơi qua khu vực ngã ba T, phường Đ nên đã nhờ anh D chở đến nhà M. Trên đường đi, N tiếp tục gọi điện cho M bảo "em gần đến cổng nhà anh rồi" thì M nói "cứ đến cổng anh vứt xuống cho". Sau đó M đi lên tầng 2 lấy 01 túi ni lông nhỏ từ túi ni lông có chứa 14 túi đặt trên hộp giấy cạnh cửa sổ tầng 2 cho vào vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long, quấn băng dính màu đen bên ngoài rồi đi ra ban công tầng 2 đứng đợi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Lường Thị N và anh D đi xe máy tới cổng, M đứng ở ban công ném bao thuốc lá chứa gói ma túy xuống vị trí mặt đất phía đầu xe máy của N thì N hiểu là M giao ma túy cho liền xuống xe, nhặt vỏ bao thuốc lá rồi bảo anh D chở về khu vực ngã tư T, phường T. Đến

khoảng 17 giờ cùng ngày, N đi bộ vào khu vực bụi rậm cách chỗ anh D khoảng 15m để sử dụng ma túy (anh D không biết Nga đi mua và sử dụng ma túy), khi N vừa sử dụng xong quay lại chỗ anh D thì bị Công an phường T, thành phố C kiểm tra phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Lường Thị N: 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu "Thăng Long" bên ngoài được quấn băng dính màu đen, bên trong túi ni lông bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì đánh số "1", 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước có chữ "Nokia", số IMEI 357683109842890, bên trong lắp sim số 0372937090 của N, 01 xe máy loại xe Wave, nhãn hiệu Honda màu sơn xanh- đen- bạc, biển số 34C1-332.54 của anh Vũ Xuân D.

Ngoài hành vi trên, Vũ Văn M còn thực hiện hành vi: Khoảng giữa tháng 12 năm 2022, M có nhu cầu tự chế tạo pháo nổ để sử dụng cho bản thân nên đã dùng điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ "Vivo", bên trong lắp thẻ sim số 0354242310 để vào mạng xã hội "YOUTUBE" xem các video hướng dẫn làm pháo nổ từ các nguyên liệu bột than, lưu huỳnh, Kali clorat, NattriBezoat, mùn cưa, giấy. M ra chợ S, thuộc phường S, thành phố C, tỉnh H để mua 01 túi bột than (C), 01 túi bột Kali clorat; 01 túi NatriBenzoat; 01 túi lưu huỳnh; 01 túi mùn cưa, 01 hộp giấy đựng các loại giấy màu đỏ và trắng, 01 lọ keo dán giấy, 01 cuộn màng bọc thực thẩm, 01 tô vít. Sau đó M pha trộn các nguyên liệu trên theo tỉ lệ hướng dẫn trên mạng để tạo thành thuốc pháo nổ, lấy thuốc pháo đã trộn rải đều lên màng bọc thực phẩm bằng ni lông rồi cuộn tròn lại thành dây dẫn cháy, lấy giấy màu cuộn nhiều lớp lại để thành quả pháo hình trụ rỗng rồi dùng keo và bột gỗ để dán kín một đầu quả pháo lại. M tiếp tục đổ thuốc pháo và cho dây dẫn cháy vào trong phần rỗng của hình trụ (quả pháo) để một đầu thò ra ngoài. Cuối cùng M dùng tô vít nhồi chặt thuốc pháo lại rồi tiếp tục dùng bột gỗ và keo để dán kín đầu còn lại của quả pháo. Bằng cách thức trên, M đã sản xuất được 07 kg pháo nổ, còn các túi chứa chất bột khác nhau là nguyên liệu sản xuất pháo nổ chưa sử dụng hết, Mừng cất tại phòng để đồ bên cạnh cầu thang tầng 1 của gia đình M.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn M thu giữ: Tại phòng ở vị trí thứ 2 trên tầng 2 nhà Vũ Văn M: 01 chiếc áo màu trắng xanh nhãn hiệu Abevcrombie trong túi áo phía trước bên trái có 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (4x3,7) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; trong túi áo khoác bên phải 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (7x10)cm, bên trong chứa 18 viên nén màu đỏ, kích thước đường kính 0,5cm; được niêm phong trong phong bì đánh số " 2"; thu giữ tại mặt trên của hộp giấy đặt cạnh cửa sổ của phòng: 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (5x8)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (7x10,5)cm bên trong chứa 13 túi ni lông màu trắng, đều có kích thước (1,5x3)cm, bên trong mỗi túi ni lông đều chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì đánh số "3".

Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Vũ Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu "Vivo", màu đen, bên trong lắp sim số 0354242310.

Thu giữ tại phòng ở vị trí thứ 2 trên tầng 2: các vật hình trụ tròn có kích thước, màu sắc khác nhau ở đầu mỗi vật đều có dây dẫn, các vật được liên kết với nhau bằng dây dẫn, được niêm phong trong thùng cát tông màu vàng có kích thước (38,5x30x31,5)cm.

Thu giữ tại phòng để đồ bên cạnh cầu thang tầng 1: 01 túi chất bột màu đen; 02 túi chất bột màu trắng; 01 túi bột màu trắng, 01 gói chất bột màu vàng, 01 túi mùn cưa, 01 hộp giấy đựng dây dẫn, 01 hộp giấy đựng các loại giấy màu đỏ, trắng đã được cắt, 01 túi chất bột màu xám; 01 hộp nhựa chứa chất bột màu xám, được niêm phong trong thùng cát tông màu vàng có kích thước (48x25x30,5)cm.

Vũ Văn Mừng tự nguyện giao nộp: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng số seri ND 15137646 là tiền M thu lợi từ việc bán ma túy cho chị Nga.

Tại Bản kết luận giám định số: 92/KL - KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

+ Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi ni lông màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu số "1" gửi đến giám định là ma túy loại: Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Sau khi giám định được hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong số: 92/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (phong bì ký hiệu T1);

+ Mẫu chất tinh thể màu trắng trong túi ni lông màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu số "2" gửi đến giám định khối lượng là: 0,025 gam là ma túy, loại: Methamphetamine. 18 viên nén màu đỏ trong túi ni lông màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu số "2" gửi đến giám định tổng khối lượng là: 1,617 gam là ma túy, loại: Methamphetamine. Sau khi giám định được hoàn lại 1,336 gam ma túy loại Methamphetamine và các vỏ bao gói mẫu đựng trong 01 phong bì niêm phong số: 92/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (phong bì ký hiệu T2);

+ Mẫu chất tinh thể màu trắng trong túi ni lông màu trắng và trong 13 (mười ba) túi ni lông nhỏ màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu số "3" gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,455 gam là ma túy, loại: Methamphetamine. Sau khi giám định được hoàn lại 0,375 gam Methamphetamine và các vỏ bao gói mẫu được đựng trong 01 phong bì niêm phong số: 92/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (phong bì ký hiệu T3);

Tại bản kết luận giám định số: 332/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

Các vật hình trụ tròn có kích thước, màu sắc khác nhau, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi. Tất cả mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo nổ, tổng khối lượng là 07 kg. Sau khi giám định hoàn lại 6,9kg pháo nổ được đựng trong 01 thùng cát tông niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số: 331/KL-KTHS ngày 31/01/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 01 túi chất bột màu đen là bột than (C), khối lượng 0,7 kg; 02 túi chất bột màu trắng là KCL03 (Kali clorat), khối lượng là 1,84 kg; 01 túi chất bột màu trắng là NaC6H5CO2 (NatriBenzoat), khối lượng là 1,1 kg; 01 túi chất bột màu vàng là S (lưu huỳnh), khối lượng 1,04 kg; 01 túi chất bột màu xám là thuốc pháo nổ, khối lượng là 0,84 kg; 01 hộp nhựa bên trong chất bột màu xám là thuốc pháo nổ, khối lượng là 1,2kg; 01 túi mùn cưa là bột gỗ, khối lượng là 0,1 kg; 01 hộp giấy đựng các đoạn dây dẫn, màu trắng là các dây ngòi pháo, bên trong chứa thuốc pháo nổ, khối lượng là 0,02 kg; 01 hộp giấy đựng các loại giấy màu đỏ và trắng là các mảnh vỏ của quả pháo nổ, khối lượng là: 0,2 kg; Tất cả các chất trên thường được dùng làm nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo nổ và không phải vật liệu nổ. Sau khi giám định được hoàn lại trong hộp cát tông niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số : 35/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận : 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ, số seri : ND 15137646 là tiền thật. Sau khi giám định được hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong số: 35/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSCL ngày 17-4-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Vũ Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định khoản 1 Điều 251 và tội "Sản xuất hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định khoản 1 Điều 251 và tội "Sản xuất hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 38; khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Văn M từ 3 năm 9 tháng đến 4 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 13 tháng đến 16 tháng tù về tội "Sản xuất hàng cấm", tổng

hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 4 năm 10 tháng đến 5 năm 4 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo M từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số: 92/KL-KTHS (phong bì ký hiệu T1) của phòng kỹ thuật hình sự Công án tỉnh Hải Dương, bên trong chứa 01 vỏ túi ni long màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số "1" gửi đến giám định; 01 phong bì niêm phong số: 92/KL-KTHS (phong bì ký hiệu T2) của phòng kỹ thuật hình sự Công án tỉnh Hải Dương, bên trong chứa 01 vỏ túi ni lon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số "2" gửi đến giám định; 1,336 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong số: 92/KL-KTHS (phong bì ký hiệu T3) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, bên trong chứa 0,375 gam, loại Methamphetamine; 02 vỏ túi ni lon màu trắng; 13 vỏ túi nilon nhỏ màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số "3" gửi đến giám định; 01 vỏ bao thuốc lá, màu vàng, nhãn hiệu "Thăng Long", 02 đoạn băng dính màu đen, chiều dài lần lượt là 8cm và 9cm đều có chiều rộng 1,5cm tình trạng đã qua sử dụng; 01 túi chất bột màu đen là bột than (C), khối lượng 0,7 kg; 02 túi chất bột màu trắng là KCL03 (Kali clorat), khối lượng là 1,84 kg; 01 túi chất bột màu trắng là $NaC_6H_5CO_2$ (NatriBenzoat), khối lượng là 1,1 kg; 01 túi chất bột màu vàng là S (lưu huỳnh), khối lượng 1,04 kg; 01 túi mùn cưa là bột gỗ, khối lượng là 0,1 kg; 01 hộp giấy đựng các loại giấy màu đỏ và trắng là các mảnh vỏ của quả pháo nổ, khối lượng là 0,2 kg; 01 hộp giấy bên ngoài có ghi chữ "Màng bọc thực phẩm"(là hộp giấy đựng dây ngòi pháo); 01 túi ni lông màu trắng (là túi ni lông đựng thuốc pháo); 01 hộp nhựa, màu trắng, nắp màu xanh, kích thước (18x10x10) cm (là hộp nhựa đựng thuốc pháo); 01 thùng bìa cát tông (là vỏ thùng niêm phong mẫu vật).

Phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, mặt trước màu đen, mặt sau có chữ "Vivo", trong lắp thẻ sim số: 0354242310, số seri sim: 8984.0480.0032.1694.297.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng số seri: ND 15137646 là tiền do bị cáo M phạm tội mà có.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh và Chi cục THADS thành phố Chí Linh ngày 18/4/2023).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQHH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 06/01/2023 tại cổng nhà Vũ Văn M ở khu dân cư T, phường C, thành phố C, tỉnh H, Vũ Văn M có hành vi bán trái phép cho Lường Thị N 01 túi ni lông ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng để kiếm lời. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực ngã tư thuộc khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh H, Lường Thị Nvừa sử dụng trái phép chất ma túy mua của M xong thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện, thu giữ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn M phát hiện thu giữ: 2,097 gam ma túy loại Methamphetamine Mừng cất giấu mục đích bán kiếm lời.

Ngoài ra, ngày 06/01/2023, khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn M, cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh phát hiện, M có hành vi sản xuất trái phép 7kg pháo nổ, thu giữ 2,04kg thuốc pháo nổ, 0,7kg bột than, 1,84 kg bột KCLO3 (kali clorat), 1,1kg NatriBenzoat, 1,04kg lưu huỳnh, 0,1 kg bột gỗ, 0,02kg dây dẫn chứa thuốc pháo, 0,2kg giấy màu là các nguyên liệu để Mừng tự sản xuất pháo nổ để sử dụng cho bản thân.

Tại thời điểm khám xét nơi ở của M, lực lượng Công an thành phố Chí Linh thu giữ ma túy tại nhà của Vũ Văn M . M không phải đối tượng nghiện ma túy nhưng muốn kiếm tiền thu lời từ việc mua bán m túy. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo Vũ Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội " sản xuất hàng

cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Trong vụ án bị cáo vì mục đích kiếm lời nên đã mua ma túy về cất giấu và thực hiện hành vi bán ma túy bất hợp pháp cho đối tượng N để thu lời bất chính. Ngoài ra, bị cáo M còn thực khiện hành vi sản xuất trái phép pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo M có nhân thân tốt. Bị cáo M nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù thỏa đáng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện các bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo M là người bán ma túy vì mục đích tư lợi nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

[5] Về vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số: 92/KL-KTHS (phong bì ký hiệu T1) của phòng kỹ thuật hình sự Công án tỉnh Hải Dương, bên trong chứa 01 vỏ túi ni long màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số “1” gửi đến giám định; 01 phong bì niêm phong số: 92/KL-KTHS (phong bì ký hiệu T2) của phòng kỹ thuật hình sự Công án tỉnh Hải Dương, bên trong chứa 01 vỏ túi ni lon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số “2” gửi đến giám định; 1,336 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01phong bì niêm phong số: 92/KL-KTHS (phong bì ký hiệu T3) của phòng kỹ thuật hình sự Công án tỉnh Hải Dương, bên trong chứa 0,375 gam, loại Methamphetamine; 02 vỏ túi ni lon màu trắng; 13 vỏ túi nilon nhỏ màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số “3” gửi đến giám định; 01 vỏ bao thuốc lá, màu vàng, nhãn hiệu “Thăng Long”, 02 đoạn băng dính màu đen, chiều dài lần lượt là 8cm và 9cm đều có chiều rộng 1,5cm tình trạng đã qua sử dụng; 01 túi chất bột màu đen là bột than (C), khối lượng 0,7 kg; 02 túi chất bột màu trắng là KCL03 (Kali clorat), khối lượng là 1,84 kg; 01 túi chất bột màu trắng là $NaC_6H_5CO_2$ (NatriBenzoat), khối lượng là 1,1 kg; 01 túi chất bột màu

vàng là S (lưu huỳnh), khối lượng 1,04 kg; 01 túi mùn cưa là bột gỗ, khối lượng là 0,1 kg; 01 hộp giấy đựng các loại giấy màu đỏ và trắng là các mảnh vỏ của quả pháo nổ, khối lượng là 0,2 kg; 01 hộp giấy bên ngoài có ghi chữ "Màng bọc thực phẩm"(là hộp giấy đựng dây ngòi pháo); 01 túi ni lông màu trắng (là túi ni lông đựng thuốc pháo); 01 hộp nhựa , màu trắng, nắp màu xanh, kích thước (18x10x10) cm (là hộp nhựa đựng thuốc pháo); 01 thùng bìa cát tông (là vỏ thùng niêm phong mẫu vật).

Phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, mặt trước màu đen, mặt sau có chữ "Vivo", trong lắp thẻ sim số: 0354242310, số seri sim: 8984.0480.0032.1694.297.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng số seri: ND 15137646 là tiền do bị cáo M phạm tội mà có.

(*Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh và Chi cục THADS thành phố Chí Linh ngày 18/4/2023*).

Đối với 6.9 kg pháo nổ, 01 túi chất bột màu xám là thuốc pháo nổ, khối lượng là 0,84 kg; 01 hộp nhựa bên trong chất bột màu xám là thuốc pháo nổ, khối lượng là 1,2kg; 01 hộp giấy đựng các đoạn dây dẫn, màu trắng là các dây ngòi pháo, bên trong chứa thuốc pháo nổ, khối lượng là 0,02 kg sau khi giám định hoàn lại, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh đã thực hiện việc tiêu hủy theo quy định của pháp luật nên không đặt ra xử lý. Đối với cuộn màng bọc thực phẩm, keo dán giấy M đã dùng hết, chiếc tô vít bị hỏng phần tay cầm, M đã vứt đi nên không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động, màu xanh, mặt trước có chữ "Nokia", số IMEI1: 357683109842890, bên trong lắp thẻ sim số: 0372937090, số seri sim: 8984.04800.03822.34623 là tài sản hợp pháp của Trần Nam C, sinh năm 1995, HKTT: Khu 3, phường B, thành phố C, tỉnh H. Anh C cho N mượn, không biết việc N mượn điện thoại để đi mua ma túy nên Công an thành phố C đã trả lại điện thoại cho anh C nên không đặt ra xử lý.

Đối với 01 xe máy, loại: WAVE, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, số máy: JA39E0276867, số khung: 3906HY276833, biển số: 34C1 - 332.54 là tài sản hợp pháp của Hoàng Thị B, sinh năm: 1995, trú tại khu dân cư T, phường B, thành phố C, tỉnh H cho anh Vũ Xuân D mượn xe máy, không biết việc D sử dụng xe để đưa Lường Thị N đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố C đã trả lại chiếc xe trên cho chị B nên không đặt ra xử lý. Cơ quan CSĐT Công an thành phố C đã trả lại cho bị cáo M 01chiếc áo dài tay màu trắng - xanh đã qua sử dụng nên không đặt ra giải quyết.

[6] Trong vụ án, đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lường

Thị N, N sử dụng hết, lượng ma túy không xác định được, kết quả xác minh không có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự nên Công an thành phố Chí Linh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với N về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đối với số ma túy, Vũ Văn M khai mua của người đàn ông không rõ nhân thân lý lịch ở quận H, thành phố H, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã điều tra, xác minh không xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với chiếc điện thoại mà M sử dụng vào việc phạm tội M khai là tài sản của M và vợ là chị Nguyễn Thị P. Chị P không yêu cầu nhận lại tài sản trên nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với việc Vũ Văn M khai nhận mua các chất (bột than, kali clorat, NatriBenzoat, lưu huỳnh, mùn cưa, túi ni lông, các loại giấy màu) của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực chợ S thuộc phường S, thành phố C, tỉnh H không xác định được nhân thân lý lịch, đồng thời Nhà nước không nghiêm cấm hành vi mua bán các chất trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Vũ Xuân D là người chở Lường Thị N đi mua ma túy về sử dụng anh D không biết Nga đi mua và sử dụng ma túy nên không đặt ra xử lý.

[7] Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu làm rõ hành vi của đối tượng Vũ Văn M, Lường Thị N và Vũ Xuân D để tránh bỏ lọt tội phạm và bỏ lọt người phạm tội: Vũ Văn M đi xe khách gì và của ai, các đối tượng Nguyễn Văn Đ và Đồng Văn T tên tuổi địa chỉ ở đâu và chuyển tiền cho bị cáo M ngày 06/01/2023 mục đích làm gì? hành vi chuyển tiền của chị Lường Thị N chuyển vào tài khoản của bị cáo M có phải lần đầu không, tại sao lại biết rõ số tài khoản mà chuyển tiền ngay như vậy? Làm rõ có việc giao dịch nhiều lần không? Làm rõ hành vi vủa anh Vũ Xuân D về việc đi cùng N, N có nói gì về việc đi mua ma túy không, và có nhìn thấy M bán ma túy cho N không? địa chỉ "bụi rậm" mà N sử dụng ma túy là ở đâu? nội dung chuyển khoản của anh Nguyễn Quang H chuyển khoản 500.000đ cho chị N làm gì? Tuy nhiên viện kiểm sát không thực hiện yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án.

Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố C, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C: tiếp tục điều tra xác minh làm rõ hành vi của đối tượng Vũ Văn M, Lường Thị N và Vũ Xuân D để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn M.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "sản xuất hàng cấm".

Xử phạt Vũ Văn M 3 năm 9 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 15 tháng tù về tội "Sản xuất hàng cấm", tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 5 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn M 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số: 92/KL-KTHS (phong bì ký hiệu T1) của phòng kỹ thuật hình sự Công án tỉnh Hải Dương, bên trong chứa 01 vỏ túi ni long màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số "1" gửi đến giám định; 01 phong bì niêm phong số: 92/KL-KTHS (phong bì ký hiệu T2) của phòng kỹ thuật hình sự Công án tỉnh Hải Dương, bên trong chứa 01 vỏ túi ni lon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số "2" gửi đến giám định; 1,336 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong số: 92/KL-KTHS (phong bì ký hiệu T3) của phòng kỹ thuật hình sự Công án tỉnh Hải Dương, bên trong chứa 0,375 gam, loại Methamphetamine; 02 vỏ túi ni lon màu trắng; 13 vỏ túi nilon nhỏ màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu số "3" gửi đến giám định; 01 vỏ bao thuốc lá, màu vàng, nhãn hiệu "Thăng Long", 02 đoạn băng dính màu đen, chiều dài lần lượt là 8cm và 9cm đều có chiều rộng 1,5cm tình trạng đã qua sử dụng; 01 túi chất bột màu đen là bột than (C), khối lượng 0,7 kg; 02 túi chất bột màu trắng là KCL03 (Kali clorat), khối lượng là 1,84 kg; 01 túi chất bột màu trắng là $NaC_6H_5CO_2$ (NatriBenzoat), khối lượng là 1,1 kg; 01 túi chất bột màu vàng là S (lưu huỳnh), khối lượng 1,04 kg; 01 túi mùn cưa là bột gỗ, khối lượng là 0,1 kg; 01 hộp giấy đựng các loại giấy màu đỏ và trắng là các mảnh vỏ của quả pháo nổ, khối lượng là 0,2 kg; 01 hộp giấy bên ngoài có ghi chữ "Màng bọc thực phẩm"(là hộp giấy đựng dây ngòi pháo); 01 túi ni lông màu trắng (là túi ni lông đựng thuốc pháo); 01 hộp nhựa , màu trắng, nắp màu xanh, kích thước (18x10x10) cm (là hộp nhựa đựng thuốc pháo); 01 thùng bìa cát tông (là vỏ thùng niêm phong mẫu vật).

Phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, mặt trước màu đen, mặt sau có chữ "Vivo", trong lắp thẻ sim số: 0354242310, số seri sim: 8984.0480.0032.1694.297.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng số seri: ND 15137646.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh và Chi cục THADS thành phố Chí Linh ngày 18/4/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh